CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	3,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.7%	**9.7%**	**3.0%**

2024

ROE 0.2%

+/- YoY ▼ 0.1%

Q4/24

DT thuần 30.5 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 17.3 ▲ 131%

YoY ▼ 23.4 ▼ 43.4%

2024

DT thuần 85.6 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 5.40 ▲ 6.6%

Q4/24

LN gộp 0.34 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.20 ▲ 140%

YoY ▼ 0.36 ▼ 52.1%

2024

LN gộp 0.86 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 0.43 ▼ 33.4%

Q4/24

LN thuần 0.12 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.16 ▲ 412%

YoY ▲ 0.08 ▲ 212%

2024

LN thuần 0.33 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 0.43 ▼ 57.1%

Q4/24

LN sau thuế 0.23 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.17 ▲ 281%

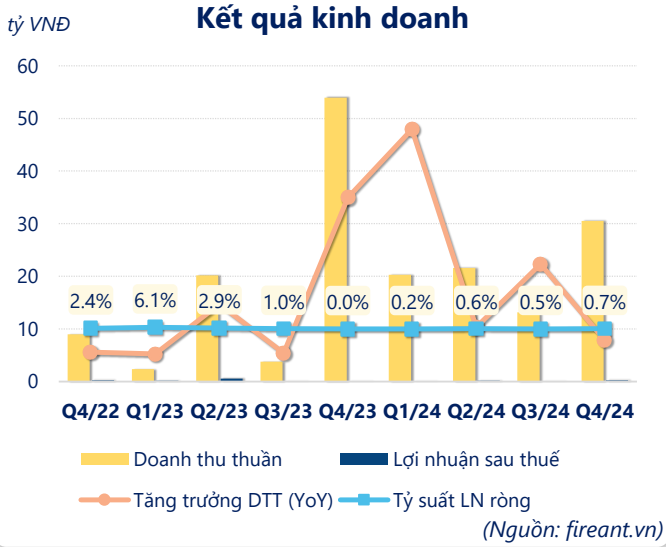
YoY ▲ 0.20 ▲ 663%

2024

LN sau thuế 0.47 *tỷ VNĐ*

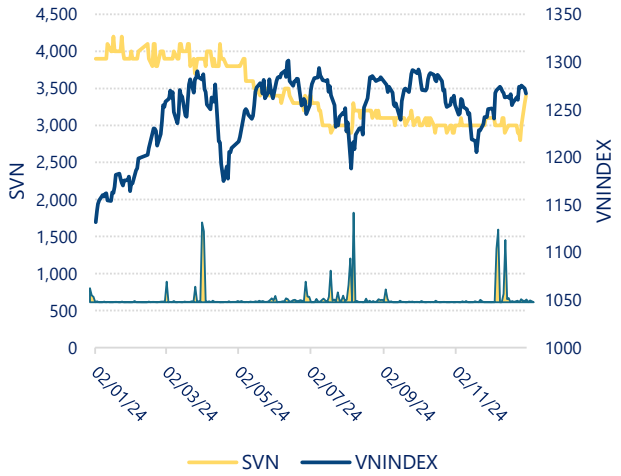
YoY ▼ 0.25 ▼ 34.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

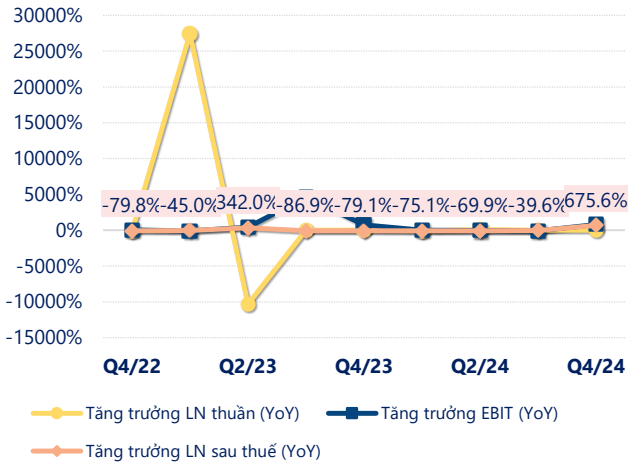


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

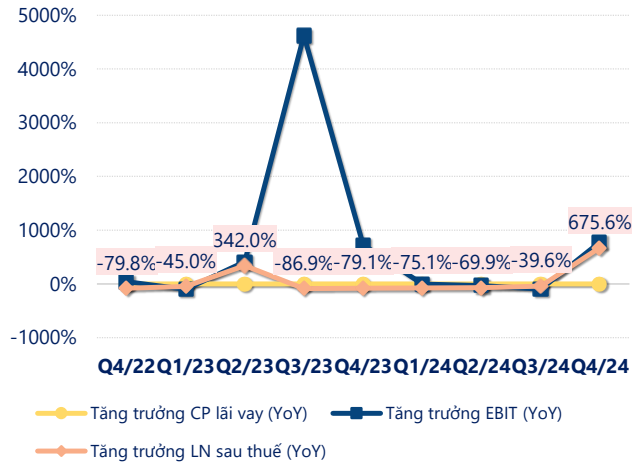
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



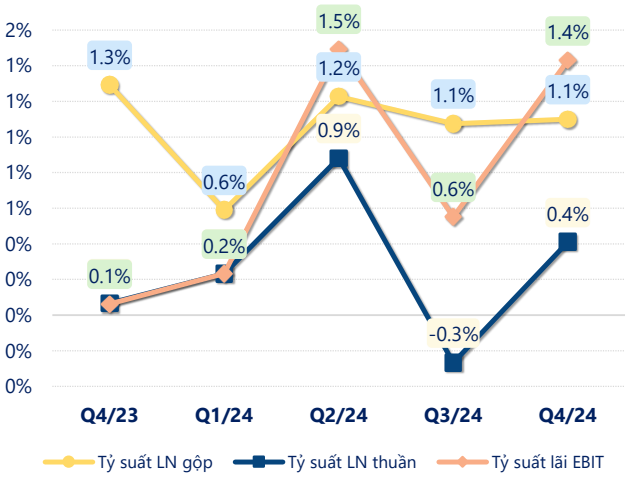
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



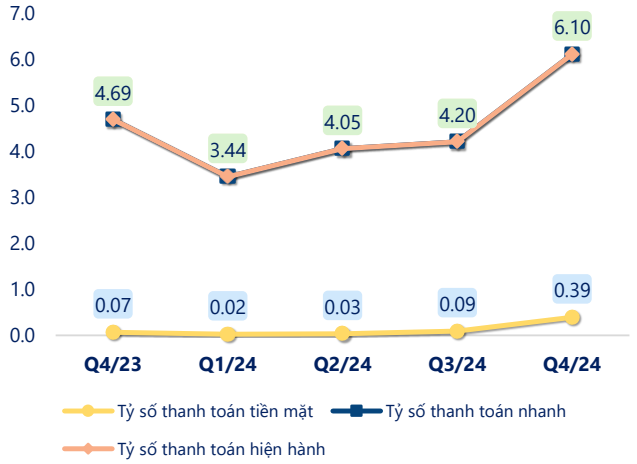
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



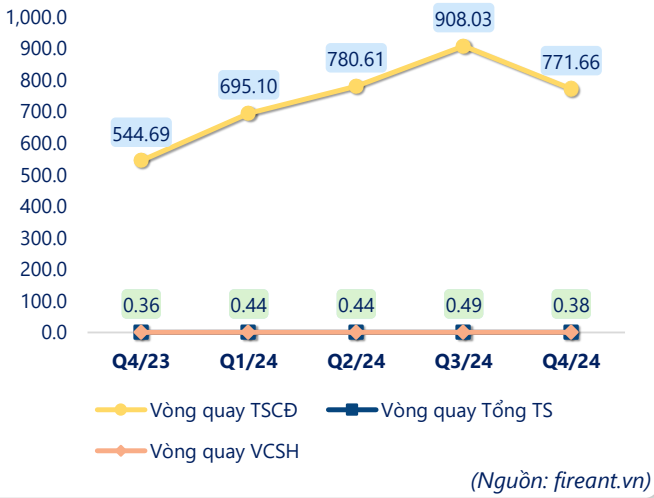
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



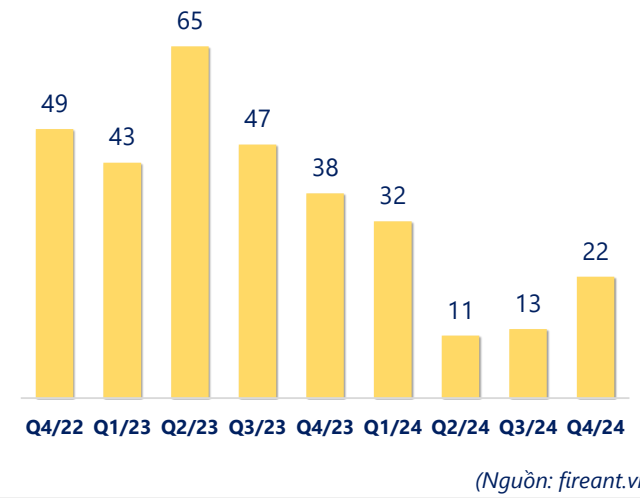
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

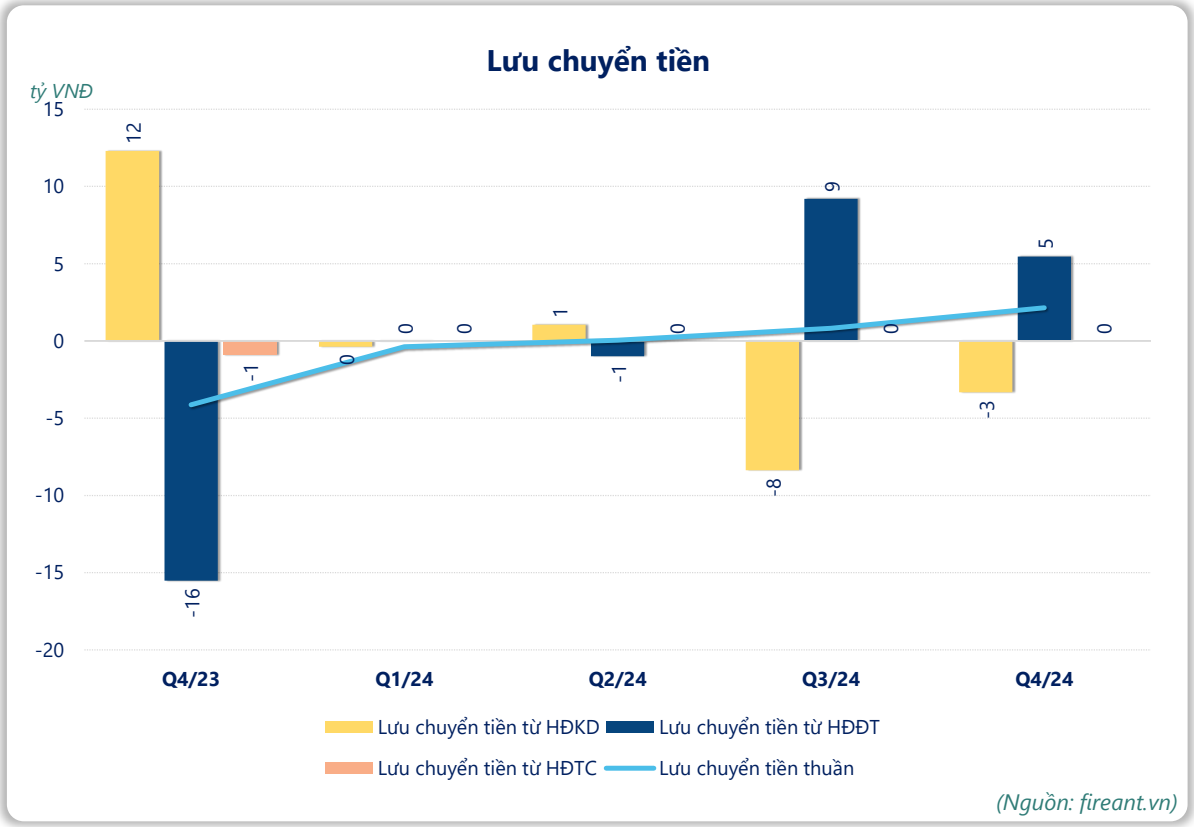


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**30.5**	**53.9**	**-43.4%**	**85.6**	**80.2**	**6.6%**
Giá vốn hàng bán	30.2	53.2	-43.3%	84.7	79.0	7.3%
Lợi nhuận gộp	0.34	0.70	-52.1%	0.86	1.29	-33.4%
Doanh thu HĐTC	0.45	0.24	85.8%	1.92	1.81	6.0%
Chi phí TC	0.15	0.16	-8.9%	0.55	0.39	40.7%
Chi phí lãi vay	0.15	0.00		0.29	0.39	-27.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.15	-100%	0	0	
Chi phí QLDN	**0.51**	**0.60**	**-14.9%**	**1.90**	**1.95**	**-2.5%**
LN thuần từ HĐKD	0.12	0.04	212%	0.33	0.76	-57.1%
Lợi nhuận khác	**0.17**	**0.00**		**0.26**	**0.14**	**86.0%**
LN trước thuế	0.29	0.03	868%	0.59	0.90	-34.5%
Lợi nhuận sau thuế	**0.23**	**0.03**	**663%**	**0.47**	**0.72**	**-34.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.23**	**0.03**	**659%**	**0.47**	**0.72**	**-34.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)